

**BÁO CÁO KẾT QUẢ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN SỐ
6 THÁNG NĂM 2024**

Thực hiện kế hoạch số 249/KH- UBND ngày 24/5/2024 của BCĐ Dân số và Phát triển Thành phố Hạ Long về thực hiện công tác Dân số năm 2024;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành và những nhiệm vụ cụ thể của ngành thành viên Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển Phường Hồng Gai báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác dân số và phát triển 6 tháng đầu năm 2024 cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG KỲ BÁO CÁO

1. Thông tin chung của đơn vị

1.1. Đặc điểm Ban Chỉ đạo

Ban chỉ đạo Dân số & phát triển phường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn, giúp Chủ tịch UBND phường chỉ đạo, điều phối, đôn đốc, ban ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị trong việc giải quyết các vấn đề quan trọng, liên quan đến dân số và phát triển trên địa bàn phường; đôn đốc, kiểm tra, giám sát các ban ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình hành động và các hoạt động liên quan đến công tác dân số và phát triển; nghiên cứu, đề xuất phương hướng, giải pháp để thực hiện các vấn đề liên quan đến dân số và phát triển; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn phường. Các thành viên Ban chỉ đạo Dân số & phát triển phường thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm.

1.2. Cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ đạo

Ban chỉ đạo Dân số & phát triển phường được kiện toàn (theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 10/01/2024) gồm 09 thành viên: Trưởng ban là Phó chủ tịch UBND phường, Phó ban thường trực là Trạm trưởng trạm Y tế phường, Viên chức Dân số, Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch phường, Cán bộ LĐTBXH phường, Cán bộ Văn hóa thông tin phường, Chủ tịch HLHPN, Bí thư ĐTN, Chủ tịch NCT.

2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chỉ đạo đôn đốc chính quyền địa phương về dân số và phát triển; Công tác chỉ đạo phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trên địa bàn trong công tác dân số:

TT	Tên và ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Trích yếu/ Nội dung cơ bản của văn bản
1	Số 245/NQ-HĐND	26/12/2023	Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024
2	Số 83/NQ-ĐU	25/12/2023	Nghị quyết BCH Đảng bộ xã về Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024
3	Số 06/QĐ-UBND	10/01/2024	Quyết định kiện toàn BCĐ Dân số & phát triển phường Hồng Gai
4	Số 09/KH-UBND	12/01/2024	Kế hoạch thực hiện tăng cường phối hợp liên ngành công tác truyền thông Dân số và phát triển năm 2024
5	Số 31/KH-UBND	02/5/2024	Kế hoạch Truyền thông hưởng ứng Ngày Thalassemia Thế giới 8/5
6	Số 48/BC-BCĐ	12/5/2024	Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới 8/5
7	Số 32/KH-UBND	6/5/2024	Kế hoạch chương trình tầm soát, chuẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh năm 2024
8	Số 33/KH-BCĐ	06/5/2024	Kế hoạch tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân năm 2024
9	Số 34/KH-BCĐ	6/5/2024	Kế hoạch thực hiện đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh năm 2024
10	Số 35/KH-BCĐ	6/5/2024	Kế hoạch tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe NCT năm 2024
11	Số 36/KH-BCĐ	6/5/2024	Kế hoạch triển khai công tác truyền thông, giáo dục về Dân số năm 2024
12	Số 37/KH-BCĐ	6/5/2024	Kế hoạch triển khai hoạt động tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình tại các thôn, khu thông qua mạng lưới cộng tác viên năm 2024
13	Số 50/HK-UBND-YT	31/5/2024	Kế hoạch thực hiện công tác Dân số năm 2024

3. Nội dung thực hiện và kết quả đạt được

3.1. Công tác Truyền thông-Giáo dục; Công tác phối hợp; Việc xây dựng kế hoạch và hướng dẫn khu trong truyền thông, phổ biến, giáo dục, tổ chức, thực hiện các chính sách về dân số .

Trong 6 tháng năm 2024, BCĐ DS & phát triển phường phối hợp: với Hội LHPN phường tuyên truyền lồng ghép trong ngày kỷ niệm 8/3; phối hợp Đoàn thanh niên tuyên truyền lồng ghép trong các buổi sinh hoạt các chi đoàn, sinh hoạt hè cho học sinh; phối hợp Bộ phận VH-TT phường phát thanh tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh; phối hợp Hội người cao tuổi tuyên truyền lồng ghép nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống Hội người cao tuổi Việt Nam 6/6 và hoạt động khác; phối hợp tư pháp phường tuyên truyền các cặp vợ chồng chuẩn bị kết hôn về các chính sách Dân số-KHHGD (Kết quả công tác truyền thông: báo cáo kết quả theo phụ lục gửi kèm theo (Phụ lục 1).

3.2. Việc triển khai các hoạt động cung cấp các dịch vụ KHHGD, quản lý, phân phối phương tiện tránh thai (PTTT) trên địa bàn, bao gồm: miễn phí, tiếp thị xã hội

** Phương tiện tránh thai miễn phí:*

Phường không có đối tượng được cung cấp phương tiện tránh thai miễn phí

** Tiếp thị xã hội:*

- Về công tác xây dựng kế hoạch: Đầu năm Viên chức Dân số - KHHGD phường đã đăng ký số lượng tiếp thị với Phòng dân số thuộc TTYT Hạ Long.

- Về triển khai hoạt động: BCĐ Dân số & phát triển phường Hồng Gai đã rà soát tại 4/4 khu phố, các đối tượng chị em phụ nữ có nhu cầu sử dụng PTTT thì so với thực tế tại địa phương là không phù hợp vì thực tế PTTT họ đã sử dụng quen từ trước chuyển sang PTTT tiếp thị do Trung tâm y tế TP cung cấp họ sử dụng không quen.

- Kết quả: Chưa đạt kết quả.

3.3. Triển khai các hoạt động về Nâng cao chất lượng dân số, các mô hình, đề án

a. Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Về triển khai hoạt động: Phối hợp Hội phụ nữ phường, MTTQ và các khu lồng ghép nội dung Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh đến thành viên, hội viên và nhân dân.

Về kết quả hoạt động:

- Hội nghị truyền thông lồng ghép: 01 buổi/40 người.

Sinh hoạt CLB: 02 buổi/30 thành viên tham gia = 60 lượt người.

- Phát thanh tuyên truyền: 02 bài/06 lượt phát thanh.

- Tư vấn hộ: 4 buổi/10 hộ/20 người nghe

- Truyền thông trên nền tảng mạng xã hội: 05 tin (trên trang Facebook của TTYT phường)

Về khó khăn và tồn tại: Kinh phí hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn từ Chi Cục DS Tỉnh ngày càng eo hẹp và chi trả chậm nên khó khăn trong việc triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

b. Đề án Chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi

Về triển khai hoạt động: Duy trì triển khai chương trình chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi. Cán bộ Trạm y tế, cộng tác viên công tác xã hội chủ động và phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan, tuyên truyền, tư vấn nâng cao kiến thức phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi gắn với mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số; sinh hoạt các câu lạc bộ, mô hình có liên quan đến người cao tuổi; hỗ trợ người cao tuổi luyện tập tự chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng. Quản lý hồ sơ sức khỏe người cao tuổi tại trạm y tế theo quy định.

Về kết quả hoạt động:

- Tuyên truyền, tư vấn nhóm: 0 buổi/ 0 người
- Hội nghị truyền thông lồng ghép: 01 buổi/50 người.
- Phát thanh: 02 bài/06 lượt
- Tư vấn hộ: 4 buổi/10 hộ/20 người
- Tuyên truyền qua mạng xã hội Facebook 02 tin
- Tổng số NCT trên địa bàn phường 1734 người, số NCT được khám sức khỏe 465 người đạt 27 % ; Số NCT có thẻ BHYT 1693 người

Về khó khăn và tồn tại: Kinh phí hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn từ Chi Cục DS Tỉnh ngày càng eo hẹp và chi trả chậm nên khó khăn trong việc triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

c. Hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh

Về triển khai hoạt động: Duy trì hoạt động mô hình dưới hình thức truyền thông lồng ghép ngày tiêm chủng tại Trạm Y tế

Về kết quả hoạt động: Tuyên truyền tư vấn cho 06 Buổi/120 lượt người nghe. Tổng số bà mẹ mang thai, tham gia sàng lọc trước sinh 49/49 người đạt 100 %. Trong đó Số PN mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất là 45/49 người đạt 91%. Tổng số trẻ em sinh ra 46 trẻ, trong đó được sàng lọc sơ sinh là 46/46 trẻ đạt 100%; Số trẻ em sinh ra được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất 38/46 trẻ đạt 82%, phát thanh 02 bài/06 lượt.

Tuyên truyền qua mạng xã hội Facebook 02 tin (trên trang Facebook của TYT phường).

Về khó khăn và tồn tại: Kinh phí hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn từ Chi Cục DS Tỉnh ngày càng eo hẹp và chi trả chậm nên khó khăn trong việc triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

d. Hoạt động Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân

Về triển khai hoạt động: Duy trì triển khai các hoạt động mô hình: Phối kết hợp đoàn thanh niên phường duy trì sinh hoạt CLB tiền hôn nhân và triển khai các hoạt

động tuyên truyền tư vấn tới VTN/TN. Phối hợp Tư pháp phường tuyên truyền cho các cặp kết hôn.

Về kết quả hoạt động:

- Hội nghị truyền thông lồng ghép: 0 buổi/ 0 người
- Tổng số cặp đăng ký kết hôn: 17 cặp
- Tư vấn cặp: 17 cặp/ 17 cặp / 12 buổi, đạt tỷ lệ 100%
- Số cặp Khám SKTHN: 11 cặp/17 cặp, đạt 65 %
- Tư vấn hộ: 4 buổi/10 hộ/20 người.
- Phát thanh: 02 tin/06 lượt.
- Sinh hoạt CLB: 02 buổi = 60 lượt tham dự

Tuyên truyền qua mạng xã hội Facebook 01 tin

Về khó khăn và tồn tại: Kinh phí hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn từ Chi Cục DS Tỉnh ngày càng eo hẹp và chi trả chậm nên khó khăn trong việc triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

e. Đề án Tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, dự án 7, dự án 9:

Phường không thuộc đề án

f. Các hoạt động khác

- Ngày thầy thuốc Việt Nam

Hội nghị truyền thông lồng ghép 0 cuộc / người

- Các hoạt động truyền thông thông qua trang Facebook: 01 tin

- Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3

Lồng ghép Hội nghị nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 tổ chức 01 buổi / 100 người tham dự.

Tuyên truyền qua mạng xã hội Facebook 0 tin/ lượt

- Truyền thông hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới:

Tổ chức 01 buổi truyền thông nhóm nhỏ = 25 lượt người tham dự.

Tuyên truyền qua mạng xã hội Facebook 02 tin

Phát thanh tin bài 01 tin = 04 lượt

Lồng ghép tiêm chủng 120 người/ 06 buổi

3.4. Công tác ghi chép sổ sách và thực hiện chế độ báo cáo thống kê; Công tác quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng và báo cáo dữ liệu thông tin chuyên ngành trong hệ thống dân số - KHHGD

Thực hiện chế độ ghi chép ban đầu và báo cáo thống kê theo định kỳ. Viên chức Dân số - KHHGD xem lại phiếu thu tin, thẩm định thông tin, phối hợp điều chỉnh các thông tin chưa chính xác, đầy đủ và nhập vào kho dữ liệu phần mềm dân số

3.5. Thực hiện các chính sách khen thưởng theo Nghị quyết số 58/2012/NQ-HĐND ngày 11/7/2015; Điều 52 Quy định 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương:

3.6. Kết quả thực hiện chỉ tiêu công tác dân số

- Đánh giá kết quả thực hiện theo kế hoạch được giao và kế hoạch hoạt động của đơn vị: Trong 6 tháng năm 2024 được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, UBND phường và sự nỗ lực của BCĐ công tác DS& phát triển phường, các ban ngành, đoàn thể, công tác dân số KHHGĐ phường cơ bản -thực hiện theo tiến độ các chỉ tiêu kế hoạch giao

- Kết quả chỉ tiêu công tác Dân số - KHHGĐ: báo cáo kết quả theo phụ lục gửi kèm (Phụ lục 2).

4. Công tác giao chỉ tiêu kế hoạch, tài chính

Giao chỉ tiêu kế hoạch cho các khu trên địa bàn phường

5. Tồn tại, nguyên nhân

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác Dân số-KHHGĐ còn một số tồn tại đó là: Sổ sách chuyên ngành cập nhật còn một số chỗ chưa chính xác, công tác truyền thông chưa được thường xuyên, các chỉ tiêu giao hoàn thành chưa cao

* Nguyên nhân:

+ Cộng tác viên xã hội hoạt động chưa thực sự tích cực, quản lý quá nhiều hộ/cộng tác viên

+ Việc xử lý đối với các cá nhân vi phạm còn thiếu kiên quyết; Vẫn còn một bộ phận người dân chưa thực hiện những quy định của Pháp lệnh Dân số, thiếu ý thức tự nguyện tự giác trong việc chấp hành quy mô gia đình ít con gây ảnh hưởng không tốt đến phong trào toàn dân thực hiện chính sách DS-KHHGĐ. Chưa có chế tài mạnh xử lý các trường hợp vi phạm dân số nhất là vi phạm sinh con thứ 3 trở lên.

Kinh phí hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn từ Chi Cục DS Tỉnh ngày càng eo hẹp và chi trả chậm nên khó khăn trong việc triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Mục tiêu cơ bản

- Tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt công tác DS-KHHGĐ, chú trọng quan tâm đến vấn đề chất lượng Dân số phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao.

- Thường xuyên phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục trong toàn xã hội về dân số và kế hoạch hoá gia đình, tập trung vào các đối tượng có nguy cơ sinh con thứ 3 trở lên để kịp thời tư vấn, vận động.

- Cung ứng kịp thời các phương tiện tránh thai đảm bảo chất lượng, thuận tiện, an toàn, kịp thời cho đối tượng có nhu cầu thực hiện KHHGĐ; đẩy mạnh triển khai tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai.

- Tiếp tục duy trì thực hiện có hiệu quả các mô hình nâng cao chất lượng dân số theo hướng dẫn của tỉnh, huyện và phù hợp với tình hình của địa phương.

- Duy trì họp BCĐ, giao ban định kỳ, kịp thời báo cáo tình hình thực hiện công tác Dân số-KHHGĐ với các cấp, các ngành theo quy định

2. Nhiệm vụ cụ thể

Phân đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu Dân số - KHHGĐ trong năm 2024.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ban chỉ đạo công tác Dân số cấp tỉnh

Tăng cường đầu tư nguồn lực và xây dựng cơ chế quản lý có hiệu quả việc sử dụng kinh phí đầu tư cho công tác dân số. Bảo đảm cân đối đủ nguồn vốn đầu tư cho các nội dung công tác Dân số và phát triển do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Đối với Trung tâm Y tế

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ và hỗ trợ phân khai và hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí cho công tác Dân số & phát triển cho địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo.

3. Đối với Ban, ngành, đơn vị khác

Các ban ngành đoàn thể phường, khu, chủ trì, phối hợp nghiêm túc triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung liên quan đến công tác Dân số & phát triển vào chương trình hoạt động của đơn vị, ngành quản lý.

Trên đây là báo cáo Kết quả công tác Dân số 6 tháng đầu năm 2024 về công tác Dân số và phát triển. BCD dân số và phát triển phường Hồng Gai xin được báo cáo Phòng Dân số - Truyền thông GDSK thuộc Trung tâm Y tế thành phố và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Phòng Dân số - Truyền thông GDSK thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long./.

Nơi nhận:

- Phòng DS-TTYT Thành phố (B/c);
- ĐU-HĐND-UBND phường (B/c);
- BCD DS&phát triển phường (B/c);
- Lưu: VP

TM. BCD DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN
TRƯỞNG BAN



Vũ Mạnh Hải
Phó Chủ tịch UBND phường

ĐƠN VỊ: Hồng Gai

BÁO CÁO TRUYỀN THÔNG 6 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo báo cáo số 07/BC-BCĐ-DS ngày 4/6/2024)

	Hoạt động	Toàn phường
1	Mít tinh cổ động:	0
	Số buổi:	0
	Số lượt người tham gia:	0
2	Truyền thanh:	34
	Số tin bài:	12
	Thời lượng:	120
3	Truyền hình:	0
	Số tin bài:	0
	Thời lượng:	0
4	Tin bài trên báo và cổng thông tin điện tử	1
5	Hội nghị truyền thông chuyên đề về DS - KHHGĐ	0
5.1.	Nguồn tỉnh:	0
	Số buổi:	0
	Số lượt người tham gia:	0
5.2.	Nguồn huyện:	0
	Số buổi:	0
	Số lượt người tham gia:	0
5.3.	Nguồn xã:	0
	Số buổi:	0
	Số lượt người tham gia:	0
6	Truyền thông tại cộng đồng	0
	Số buổi:	0
	Số lượt người tham gia:	0
7	Lồng ghép sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao...	1
	Số buổi:	1
	Số lượt người tham gia:	100
8	Băng zôn, khẩu hiệu mới	0
	Nguồn tỉnh:	0
	Nguồn huyện:	0
	Nguồn xã:	0
9	Pa nô	0
9.1.	Pa nô	0
	Pa nô kích thước: 0.6 m x 1.2 m	0
	-Nguồn tỉnh:	0
	-Nguồn huyện:	0
	-Nguồn xã:	0
9.2.	Pa nô kích thước: 4.9 m x 8 m	0
	-Nguồn tỉnh:	0
	-Nguồn huyện:	0
9.3.	-Nguồn xã:	0
	Kích thước khác	0
	-Nguồn huyện:	0
	-Nguồn xã:	0
10	Tờ rơi mới cấp phát trong quý	0
	-Nguồn huyện:	0
	-Nguồn xã:	0

11	Khác: Tư vấn tại hộ gia đình	685
12	Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân	17
	Số cặp đăng ký kết hôn mới	17
	Số cặp được tư vấn	17
	Số cặp được khám sức khỏe:	14
	<i>Trong đó: Khám tại Trung tâm y tế cấp huyện trở lên</i>	2
13	Tảo hôn và hôn nhân cận huyết (có danh sách cụ thể kèm theo)	0
	Số lượng cặp tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống	0
	Số cặp chung sống trước độ tuổi kết hôn theo quy định	0
	Số có con trước độ tuổi kết hôn theo quy định	0

ĐƠN VỊ: BCD DS & phát triển Hồng Gai

KẾT QUẢ CÁC CHỈ TIÊU CÔNG TÁC DÂN SỐ-KHHGD 6 THÁNG/2024

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện		So sánh với KH	Ghi chú
				Từ số	Mẫu số		
1	Dân số trung bình năm	Người	8,923	9,386	8923	105%	
2	Số trẻ em sinh ra trong năm	Người	113	46	113	40,7 %	
3	Tỷ suất sinh	%	12,61	5	12,6	7,6	
	Mức giảm tỷ suất sinh	%					
4	Tỷ suất chết	%		15			
5	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,8				
6	Tỷ lệ sinh con thứ 3+	%	2,75	1	3	33,3%	
	Mức giảm tỷ lệ sinh con thứ 3+	%					
7	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/số bé gái		24	22		
8	Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh	%	95	49	49	100 %	
	Tr đó: Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất	%	80	45	49	91 %	
9	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc	%	90	46	46	100 %	
	Tr đó: Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất.	%	83	38	42	82 %	
10	Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ	%	98	465	1734	26 %	
11	Tỉ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn trước khi kết hôn	%	93	17	17	100 %	
	Tỉ lệ cặp nam, nữ thanh niên được khám sức khỏe trước khi kết hôn	%	93	7	17	41%	
12	Giảm Vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn so với năm 2021	%	0	0	0	0.00	
13	Tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.	%	0	0	0	0.00	
14	Chiều cao trung bình nam 18 tuổi	cm	167	168	167		
	Tr đó: Tỷ lệ nam thanh niên 18 tuổi có chiều cao từ 168,5 cm	%				100,5%	
15	Chiều cao TB nữ thanh niên 18 tuổi	cm	156	160	156		
	Tr đó: Tỷ lệ nữ thanh niên 18 tuổi có chiều cao từ 157,5 cm	%				103 %	
16	Tuổi thọ bình quân	Tuổi	74	75	74		
17	Tổng số người mới áp dụng các BPTT hiện đại	Người	863	1013	863	117,3%	
17.1	Dụng cụ từ cung	Người	10	4	10	40%	
17.2	Thuốc tiêm tránh thai	Người	3	0	3	0.00	
17.3	Thuốc uống tránh thai	Người	250	248	250	99,2 %	
17.4	Thuốc cấy tránh thai	Người	0	1	0	100%	
17.5	Triệt sản	Người	0	0	0	100%	
17.6	Bao cao su	Người	600	760	600	127 %	